

	VITAL TECHNICAL SDN. BHD.	 
	Tài liệu kỹ thuật	
	VT-621 All Purpose MS Sealant	

Ngày ban hành: 14/02/11

Ngày cập nhật: 21/10/2024

Số cập nhật: 24-02

VT-621 All Purpose MS Sealant

Keo MS Polymer Tiên Tiến



GÓC HÓA HỌC

Một thành phần
MS Polymer

TRẠNG THÁI VẬT LÝ

Dạng bột nhão mềm

MÀU SẮC

Đen
Xám
Trắng

THỜI GIAN KHÔ BỀ MẶT

5 - 20 phút
(tại 25°C và độ ẩm tương đối (R.H) 50%)

ĐÓNG GÓI

290 mL/ống
(20 ống/thùng)
600 mL/ xức xích
(20 xức xích/thùng)

ĐÓNG GÓI

290 mL/ống
(20 ống/thùng)
600 mL/ xức xích
(20 xức xích/thùng)

HẠN SỬ DỤNG

12 tháng (ống)
15 tháng (xức xích)

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô ráo,
thông thoáng với nhiệt
độ môi trường thấp hơn
30°C

NHIỆT ĐỘ SỬ DỤNG

5 °C – 40 °C

KHẢ NĂNG CHỊU NHIỆT

-30 °C – 90 °C

MÔ TẢ



Là loại keo một thành phần hiệu suất cao được sản xuất theo công nghệ keo MS Polymer tiên tiến. Độ bám dính của keo lên hầu hết các chất liệu nền là rất tốt, và có thể sơn được với hầu hết các loại sơn công nghiệp thông dụng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Cơ chế đông rắn	: Đông rắn với hơi ẩm,	
	Khối lượng riêng	: 1.49 g/mL	
	Cường độ kéo	: 1.7 N/mm ²	ASTM D 412
		: 0.60 N/mm ² (6.2 kgf/cm ²)	ISO 8339
	Độ giãn dài tối đa	: 290 %	ASTM D 412
	Độ bền cắt chong Độ bám dính ban đầu	: 1.4 N/mm ²	ASTM D1002
	Độ bền cắt chong Độ bám dính ban đầu	: 50 kg/m ²	
	Độ cứng Shore A	: 42	ASTM C661
	Tuân thủ VOC thấp	: Yes	SCAQMD Rule #1168
	Hàm lượng VOC	: 52.39 g/L	USEPA Method 24
ĐẶC TÍNH	±25 % khả năng đàn hồi - Chắc chắn và đàn hồi cao - Chống tia cực tím tốt - Liên kết không sơn lót cho hầu hết chất liệu nền - Không dầu silicone - Không để lại vết bẩn - Không isocyanate - Không sulfu bột - Không dung môi - Không có mùi - Sơn được		
Thí nghiệm áp dụng / Tiêu chuẩn	VT-621 meets the requirements of: - ASTM C920, Type S, Grade NS, Class 25, Use T1, M & A - Low VOC - USEPA Method 24 under SCAQMD Rule 1168		
Ứng dụng	Keo được sử dụng rộng rãi làm vật liệu dán đàn hồi chắc chắn vĩnh cửu trong ngành hàng hải, ô tô, và các ứng dụng công nghiệp. Keo còn được đề xuất sử dụng cho khe lưu thông. Lý tưởng dùng để dán các vật liệu nhựa, kim loại, cao su, gỗ, ván ép, bìa cứng, da, vải, bê tông, vữa, đá tự nhiên, gạch lát, kính, sứ, v.v...		
CHUẨN BỊ BỀ MẶT	- Tất cả bề mặt phải được khô và sạch; loại bỏ bụi bẩn, mỡ, dầu hoặc nước đọng - Để hoàn thiện gọn gàng hơn, sử dụng băng keo chuyên dụng và tháo bỏ ngay sau khi thi công. - Sơn lót 602 được đặc biệt được khuyến dùng cho các bề mặt rỗng, xốp như bê tông để có được độ bám dính tốt nhất. - Đối với các khe trám được thiết kế có độ sâu trên 10 mm, sử dụng các vật liệu đệm đã được phê duyệt		
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG	Phương pháp hai khăn lau - Sử dụng một chiếc khăn sạch, không có xơ vải và có khả năng thấm hút tốt. - Đổ một lượng dung môi phù hợp lên khăn. - KHÔNG nhúng khăn trực tiếp vào thùng chứa dung môi để tránh làm nhiễm bẩn dung môi. - Lau mạnh để loại bỏ các chất bẩn và kiểm tra xem có chất bẩn nào bị lau ra hay không. - Liên tục lau bề mặt cho đến khi không còn chất bẩn nào được lấy ra. - Luôn xoay khăn để đảm bảo sử dụng vùng sạch của khăn khi lau bề mặt. - Ngay lập tức lau lại bề mặt bằng dung môi với một chiếc khăn sạch khác. Điều này đảm bảo bề mặt không còn bụi bẩn hoặc chất bẩn còn sót lại từ lần lau đầu tiên. - Đảm bảo bề mặt khô hoàn toàn trước khi thi công lớp lót (primer) hoặc keo. Óng cartridge: - Cắt đầu ống cartridge một cách cẩn thận. - Cắt đầu vòi với đường kính phù hợp và góc nghiêng khoảng 45° đến 60°. - Sử dụng súng bắn keo và bơm keo thành một đường liên tục. - Dùng dụng cụ sạch và khô để vuốt mịn đường keo trước khi keo tạo màng để hoàn thiện bề mặt.		

	VITAL TECHNICAL SDN. BHD.	 
	Tài liệu kỹ thuật	
	VT-621 All Purpose MS Sealant	

Ngày ban hành: 14/02/11

Ngày cập nhật: 21/10/2024

Số cập nhật: 24-02

VT-621

All Purpose MS Sealant

Lựa chọn dung môi

1. Lựa chọn dung môi hoặc chất tẩy rửa dùng để làm sạch bề mặt sẽ ảnh hưởng đến độ bám dính của keo.
2. Không nên sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung dịch xà phòng vì chúng sẽ để lại lớp màng trên bề mặt.
3. Ngược lại, các dung môi gốc dầu (như mineral spirits, turpentine, dầu hỏa, v.v.) sẽ để lại vết dầu trên bề mặt.
4. Dung dịch 50% isopropyl alcohol (IPA) pha với nước thường được khuyến nghị để lau sạch các vết bẩn nhẹ trên bề mặt.
5. Đối với các vết bẩn cứng đầu hơn, sử dụng các loại ketone như acetone hoặc methylethylketone (MEK).
6. Đối với dầu mỡ, nên sử dụng MEK và toluene.

Luôn kiểm tra dung môi hoặc chất tẩy rửa trên một khu vực kín đáo của bề mặt, để đảm bảo rằng nó không làm hỏng bề mặt.

VỆ SINH

- Keo trám ướt có thể được lau sạch với acetone hoặc dung môi thích hợp.
- Keo trám sau khi đông rắn chỉ có khả năng được loại bỏ bằng cơ học.

THIẾT KẾ MỐI NỐI

- Kích thước khe hở nên được thiết kế có tính đến khả năng chuyển động của keo và chuyển động dự kiến của khe hở.
- Tỷ lệ chiều rộng và chiều sâu của khe hở thường là 2:1 đối với khe có chiều rộng ≥ 12 mm hoặc 1:1 đối với khe có chiều rộng < 12 mm.
- Chiều rộng khe hở: tối thiểu = 6 mm, tối đa = 35 mm.
- Chiều sâu khe hở: tối thiểu = 6 mm, tối đa = 12 mm.
- Có thể bịt kín các khe hở có chiều rộng lớn hơn, nhưng keo có thể bị chảy xệ khi ứng dụng trên bề mặt dọc.

ĐỊNH MỨC

Chiều rộng	Chiều sâu	Định mức (300 ml) *
6 mm	6 mm	7.58 mét
10 mm	10 mm	2.73 mét
20 mm	10 mm	1.36 mét
25 mm	12 mm	0.91 mét

* Định mức ở trên là gần đúng, dựa trên giả định hao hụt 10%. Định mức thực tế có thể thay đổi.

Công thức tính:

$$X / [(Y \times Z) \times 1.1] = \text{định mức}$$

X = thể tích của ống (hay dạng xúc xích) ml

Y = độ rộng khe cm

Z = độ sâu khe cm

1.1 = hao hụt giả định 10%.

Định mức = độ dài kéo đạt được trên mỗi ống hoặc xúc xích.

HẠN CHẾ

Không khuyến nghị cho các ứng dụng sau:

- Dưới mực nước hoặc ngâm trong nước vĩnh viễn.
- Bịt kín/kết dính ngoài trời gần các bề mặt kính.
- Trên bề mặt polyethylene, polypropylene, polytetrafluoroethylene (Teflon), neoprene và bitum.
- Sơn phủ với:
 - Sơn nhựa alkyd - gây ức chế lưu hóa cho sơn.
 - Sơn chứa clo - gây vấn đề về ố màu.
 - Sơn gốc dầu - không tương thích.

CHÚ Ý

Sản phẩm giải phóng methyl ethylketoxime trong quá trình thi công và đông rắn. Có thể gây dị ứng da. Tránh hít hơi. Không được phép mang quần áo bị nhiễm bẩn ra khỏi nơi làm việc. Mang bao tay bảo vệ. **NEU DÍNH VÀO DA:** Rửa sạch bằng xà phòng và nước. Nếu da bị kích ứng hoặc phát ban: Hãy nhận sự tư vấn / chăm sóc y tế. Giặt quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Tránh xa tầm tay trẻ em. Chứa aminosilane. Có thể gây nên dị ứng. Tài liệu hướng dẫn an toàn có sẵn theo yêu cầu. Để biết thêm thông tin về sức khỏe và an toàn, hãy tham khảo thêm tài liệu an toàn mới nhất.

GHI CHÚ PHÁP LÝ

Mọi nỗ lực đã được thực hiện để đảm bảo rằng thông tin được cung cấp ở đây là đúng sự thật và đáng tin cậy nhưng nó chỉ được cung cấp để hướng dẫn khách hàng của chúng tôi. Công ty không thể chịu bất kỳ trách nhiệm nào về mất mát hoặc thiệt hại có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin, do khả năng thay đổi của quá trình xử lý hoặc điều kiện làm việc và tay nghề nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Người tiêu dùng nên xác nhận tính phù hợp của sản phẩm này bằng các thử nghiệm trước khi sử dụng.